

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TNH23B2** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH01074** Học kỳ: **02**
Tên MH/MĐ: **Giáo dục thể chất**
Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2358102064575	Nguyễn Hoàng Kỳ	Bảo	25/02/2008				5	7.0	7.0			5.0		5.6
2	2358102064576	Huỳnh Tín	Đạt	05/12/2008				9	7.0	10.0			10.0		9.4
3	2358102064577	Dương Thúy	Huyền	07/07/2008				10	8.0	5.0			0.0		2.9
4	2358102064578	Trần Thị Kim	Khánh	25/08/2008				8	7.0	5.0			7.0		6.8
5	2358102064579	Hứa Trí	Kiên	07/01/2007				10	7.0	8.0			10.0		9.2
6	2358102064580	Nguyễn Trí	Kiệt	13/02/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
7	2358102064581	Võ Lê Mỹ	Kiều	26/07/2008				9	7.0	5.0			0.0		2.6
8	2358102064582	Lê Bảo	Kỳ	10/11/2007				7	7.0	5.0			10.0		8.5
9	2358102064584	Trần Minh	Nhật	05/10/2007				10	7.0	10.0			0.0		3.5
10	2358102064587	Trương Hồng	Thái	31/03/2008				10	7.0	5.0			5.0		5.7
11	2358102064588	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	02/01/2008				10	10.0	10.0			10.0		10.0
12	2358102064589	Võ Ngọc Mai	Trang	11/12/2008				10	7.0	6.0			7.0		7.1
13	2358102064590	Trần Ngọc	Trân	15/04/2008				8	8.0	8.0			6.0		6.8
14	2358102064591	Trần Thị Bảo	Trân	26/01/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
15	2358102064592	Nguyễn Minh	Trí	04/05/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
16	2358102064593	Nguyễn Hiếu	Trung	05/08/2008				10	8.0	9.0			10.0		9.5
17	2358102064594	Võ Thị Mỹ	Tú	02/04/2008				8	9.0	5.0			8.0		7.7
18	2358102064595	Nguyễn Ngọc Mỹ	Xuyên	10/02/2008				9	7.0	5.0			7.0		6.8

Châu Đốc, ngày 13 tháng 6 năm 2024

TP. Đào tạo **Giáo viên giảng dạy**

Ths. Trần Thanh Dũng **Phạm Phúc Lâm**